

Số:/TTr-UBND

Long Môn, ngày 14 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thẩm định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng,
chăn nuôi Trâu cái sinh sản tại Thôn Làng Ren, xã Long Môn thuộc
chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc
thiểu số và miền núi (nguồn vốn 2024 chuyển sang thực hiện 2025)**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ ban hành Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND, ngày 30/6/2022 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Ủy Ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND, ngày 21/8/2023 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023, của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu

hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị Quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định cơ chế quay vòng một phần kinh phí hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Định mức kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, vật tư áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý đầu tư công thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và xã hội và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định 1991/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Lao động - thương binh và xã hội và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 82/KH-UBND, ngày 30/8/2022 của UBND huyện triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Minh Long, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 190/QĐ - UBND ngày 20/3/2024 của UBND huyện về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 từ nguồn vốn Trung ương và vốn ngân sách tỉnh đối ứng; Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND

huyện về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp năm 2024 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia: CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình xây dựng Nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững từ nguồn đối ứng ngân sách huyện; Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 về việc thành lập Tổ thẩm định và ủy quyền phê duyệt các hồ sơ dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Minh Long;

Căn cứ Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND huyện Minh Long về việc kiện toàn Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Minh Long;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 04/04/2025 của UBND huyện Minh Long về việc kiện toàn Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Minh Long;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 19 tháng 03 năm 2025 của UBND xã Long Môn về việc phê duyệt hóm hộ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng chăn nuôi trâu sinh sản thôn Làng Ren, xã Long Môn của Tiểu dự án 2, dự án 3 thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (nguồn vốn năm 2024 chuyển thực hiện 2025);

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND xã Long Môn về việc huyển nguồn kinh phí năm 2024 sang ngân sách năm 2025 thực hiện và nộp trả kinh phí năm 2024 hết nhiệm vụ chi về ngân sách huyện;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 040/2025/050.CNQN ngày 18/3/2025 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Việt Tín (chi nhánh Quảng Ngãi).

Trên cơ sở hồ sơ Dự án chăn nuôi Trâu cái sinh sản thuộc phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng do cộng đồng dân cư thôn Làng Ren, xã Long Môn đề xuất, UBND xã Long Môn kính trình Tổ thẩm định xem xét thẩm định và trình UBND huyện phê duyệt Dự án chăn nuôi Trâu cái sinh sản thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia PTKTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Long Môn từ nguồn vốn năm 2024, như sau:

1. Mục tiêu dự án:

Giúp cho nhóm cộng đồng và gia đình có con giống vật nuôi để phát triển sản xuất, nhằm tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập từ trồng trọt và chăn nuôi góp phần giảm nghèo bền vững. Nâng cao hiệu quả kinh tế cho người dân,

từng bước hình thành nhóm chăn nuôi Trâu cái sinh sản cho ra những con bê con chất lượng.

2. Địa điểm thực hiện: Tại thôn Làng Ren, xã Long Môn, huyện Minh Long.

3. Nội dung:

- Dự án nhóm cộng đồng thực hiện mô hình chăn nuôi Trâu cái sinh sản, thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (nguồn vốn 2024 chuyển sang thực hiện năm 2025).

- Nhóm cộng đồng: có **08 hộ/01 nhóm**, trong đó: (đối tượng hộ trực tiếp hưởng lợi 07 hộ là hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống vùng đặc biệt khó khăn; 01 hộ thuộc diện sản xuất kinh doanh giỏi của xã tham gia vào dự án với mục đích hỗ trợ, tư vấn thêm cho các hộ tham gia, hưởng lợi từ dự án cách thức chăn nuôi để mang lại hiệu quả cao nhất và không nhận được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước).

4. Các yêu cầu về kỹ thuật:

Trâu cái sinh sản: độ tuổi từ ≥ 12 tháng tuổi, trọng lượng đạt từ $\geq 220\text{kg/con}$. Trâu khỏe mạnh, không khuyết tật, dị dạng ngoại hình bình thường. Tính hiền, phàm ăn, không có dấu hiệu của bệnh lý, tiêm phòng vắc xin đầy đủ, kiểm dịch theo quy định của cơ quan thú y. Tiêu chuẩn giống đúng tiêu chuẩn hiện hành.

- Thức ăn hỗn hợp: Nhãn hiệu Dr.Nupak; mã loại: Cám F980; Khối lượng: 25kg/bao; Bảo quản: nơi thoáng mát, không ẩm ướt, tránh ánh sáng mặt trời chiếu thẳng vào; Sản phẩm của Công ty Dinh dưỡng Á Châu; Xuất xứ Việt Nam.

- Thuốc thú y: Lở mồm long móng (Aftopox type O), số lượng: 42 liều; Xuất xứ: Navetco – Việt Nam; Tụ huyết trùng trâu bò nhũ dầu, chủng P52, số lượng: 42 liều, Xuất xứ: Navetco – Việt Nam; Viêm da nổi cục (Lumpyvac), số lượng: 42 liều, Xuất xứ: Navetco – Việt Nam; Thuốc sát trùng hiệu BenKocid, dung tích 2,6 lít, Xuất xứ: Navetco – Việt Nam.

d) *Đối với tập huấn:* Tổ chức tập huấn 01 buổi **với 07 người** tham dự, nội dung tập huấn: Kỹ thuật làm chuồng trại, trồng cỏ, chọn giống nuôi, chăm sóc và cách phòng bệnh nhằm tạo sản phẩm có chất lượng gắn với thị trường tiêu thụ và bao tiêu sản phẩm, có thu nhập ổn định, rõ rệt, phát triển kinh tế hộ gia đình.

5. Phương thức hỗ trợ: hỗ trợ trực tiếp giống Trâu cái sinh sản với 14 con/01 nhóm hộ được hưởng lợi từ dự án (mỗi hộ cấp 02 con).

6. Thời gian triển khai thực hiện: 2 năm, kể từ khi giao nhận con giống (có biên bản nghiệm thu con giống).

7. Đơn vị quản lý, thực hiện dự án:

7.1. Đơn vị quản lý (Chủ đầu tư): UBND xã Long Môn

7.2. Đơn vị thực hiện: Nhóm cộng đồng chăn nuôi Trâu cái sinh sản thôn Làng Ren, xã Long Môn.

7.3 Dự kiến kết quả đạt được: Sau khi dự án được triển khai thực hiện sẽ góp phần tăng thu nhập của các hộ tham gia dự án, thay đổi tập quán sản xuất của người dân, phát triển kinh tế hộ gia đình bền vững

8. Các hoạt động của dự án:

Công tác chuẩn bị: Cung cấp con giống, thức ăn tinh, thuốc thú y, tập huấn. Các nhóm hộ thực hiện dự án đảm bảo diện tích đất trồng cỏ, đất làm chuồng trại, phải bảo đảm thức ăn khô như rơm, rạ... và nhân công lao động; các đối tượng tham gia dự án là những hộ thuộc đối tượng được hưởng lợi theo quy định của pháp luật (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số).

9. Đơn giá và dự toán:

- Đơn giá được lập theo Chứng thư thẩm định giá số 040/2025/050.CNQN ngày 18/3/2025 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Việt Tín (chi nhánh Quảng Ngãi).

- Kinh phí thực hiện dự án: **491.789.708 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi một triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm lẻ tám đồng)

Trong đó: + Vốn ngân sách Nhà nước: **356.412.000 đồng**.

+ Đối ứng của người dân: **135.377.708 đồng**

Cụ thể:

- Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do UBND xã tổ chức triển khai thực hiện và thanh quyết toán: **356.412.000 đồng. Chi tiết:**

+ Tiền mua Trâu giống: 19.800.000 đồng/con x 14 con = 277.200.000 đồng.

+ Kinh phí mua thức ăn: 4.200 kg x 14.000 đồng/kg = 58.800.000 đồng

+ Kinh phí mua đá liếm: 42 kg x 25.000 đồng/kg = 1.050.000 đồng.

+ Kinh phí tập huấn: 2.390.000 đồng.

+ Kinh phí quản lý dự án : 16.972.000 đồng

- Kinh phí đối ứng của hộ dân tham gia (mua thức ăn, vắc xin và các loại thuốc làm chuồng trại; trồng cỏ) là: **135.377.708 đồng. Chi tiết**

+ Thức ăn: 3521 kg x 14.000 đồng/kg = 49.294.000 đồng.

+ Vắc xin các loại: 1.714.040 đồng.

+ Thuốc sát trùng: 306.688.000 đồng

- + Thuốc tẩy nội ngoại ký sinh trùng: 63.000 đồng.
- + Chuồng trại: 07 chuồng x 10.000.000 đồng/chuồng = 70.000.000 đồng.
- + Giống cò VA06: 3.500 kg x 4.000 đồng/kg = 14.000.000 đồng.

10. Tổ chức thực hiện:

- Đối với UBND xã (đơn vị chủ đầu tư): Sau khi Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng được Tổ thẩm định của huyện báo cáo kết quả kiểm tra, thẩm định. Chủ tịch UBND xã tổ chức phê duyệt dự án và giao kinh phí từ ngân sách nhà nước cho đại diện cộng đồng thực hiện, việc mua sắm theo quy định tại Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền và hợp đồng đã ký kết với đơn vị được giao vốn thực hiện dự án; Người đại diện cộng đồng tự thực hiện việc mua sắm; UBND xã thực hiện dự án lưu giữ chứng từ liên quan trong việc thực hiện dự án để thanh quyết toán theo quy định. UBND xã tổ chức quản lý, tập huấn, nghiệm thu con giống, thức ăn tinh, thuốc thú y, tập huấn hướng dẫn kỹ thuật cho hộ dân đảm bảo đúng theo quy định, hàng quý tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện dự án gửi về Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu huyện và Phòng Dân tộc huyện (*Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*)

- Sau khi dự án được triển khai thực hiện. Hàng quý, năm UBND xã tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ, để có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp theo từng năm thực hiện dự án, nhằm đảm bảo tính hiệu quả của dự án.

- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu theo đúng hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên. Phân công tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện dự án: UBND xã phân công thành viên ban quản lý các Chương trình dự án xã theo dõi phụ trách địa bàn thôn, Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu huyện và Phòng Dân tộc huyện.

- Đối với công chức chuyên môn được phân công phụ trách dự án tổng hợp hồ sơ của nhóm cộng đồng gửi lên, tham mưu cho UBND xã các thủ tục hồ sơ trình UBND huyện thẩm định, phê duyệt đúng theo quy định của Nhà nước.

- Trách nhiệm của các hộ tham gia dự án: Sau khi dự án được phê duyệt các hộ tham gia dự án có trách nhiệm làm chuồng trại chăn nuôi đúng theo quy cách của dự án đề ra.

- Đối với nhóm cộng đồng được nhà nước hỗ trợ theo các hoạt động dự án đã dự toán ở trên, hỗ trợ theo nội dung của từng hộ đã đăng ký gồm: Giống Trâu cái sinh sản, thức ăn tinh, và tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật. Hộ dân chịu trách nhiệm đối ứng một phần thức ăn tinh; đối ứng thuốc thú y; chịu công làm chuồng trại chăn nuôi, trồng cỏ, chăm sóc và bảo vệ con giống thành quả dự án, người dân hưởng toàn bộ sản phẩm.

- Đối với trưởng thôn có trách nhiệm đôn đốc nhắc nhở các hộ đăng ký tham gia dự án thực hiện đúng như đã cam kết ban đầu với UBND xã.

Trên đây là Tờ trình của UBND xã Long Môn, kính đề nghị Tổ thẩm định huyện, Phòng Dân tộc huyện, Phòng NN&PTNT huyện xem xét thẩm định dự án để UBND xã có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng tiến độ quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Minh Long;
- Phòng Dân tộc – Tô giáo huyện;
- Phòng NN&MT huyện;
- Tổ thẩm định – UBND huyện Minh Long;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Ri